

Bản án số: 09/2018/HSST
Ngày: 07-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đoàn Nam Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Vũ Thị Tứ.

2/ Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thực - Cán bộ Tòa án nhân dân quận 2.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, số 1400 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2018/HSST ngày 04 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Mai Văn Thuận T; giới tính: Nam; sinh năm: 1996; tại: tỉnh Tiền Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: Không nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Không; con ông Mai Văn H, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970; tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày: 03/9/2017, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1/ Chị Trần Anh T, sinh năm: 1993.

Nơi cư trú: đường M, phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2/ Chị Đậu Thị Ngọc M, sinh năm: 1993.

Nơi cư trú: đường M, phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h30' ngày 03/9/2017, sau khi uống bia cùng với anh Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn H (anh họ và bạn của Thuận T) ở Quận 9 xong, Thuận T điều khiển xe mô tô kiểu Dream, không biển số (xe Thuận T mượn của cha ruột) đi từ Quận 9 sang Quận 2 để về quê ở Tiền Giang. Thuận T điều khiển xe mô tô

lưu thông trên đường Nguyễn Duy Trinh được một lúc thì buồn nôn nên tấp vào lề đường nôn và lấy thuốc lá ra hút nghỉ mệt. Lúc này, Thuận T nhìn sang bên đường (đối diện nơi Thuận T ngồi) trước quán phở Lan Anh, số 590, đường Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Đông, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Thuận T thấy chị Trần Anh T điều khiển xe mô tô hiệu Attila Elizabeth màu đỏ, biển số 59B1-073.03 chở chị Đậu Thị Ngọc M đến trước quán phở. Chị Trần Anh T đi vào quán mua phở, còn chị M ngồi trên xe giữ xe, chìa khóa xe vẫn để trên ổ cắm. Lúc này, Thuận T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của chị Trần Anh T nên Thuận T đi bộ băng qua đường, từ phía sau lưng chị M đi đến, dùng hai tay đẩy chị M ra khỏi xe, nhưng do chị M chống tay vào tay lái xe nên không té, rồi Thuận T leo lên xe định nổ máy xe chạy đi, nhưng bị chị M giằng co, rút chìa khóa xe ra nên Thuận T không nổ máy xe được. Rồi Thuận T xuống xe bỏ chạy qua đường thì bị chị M truy hô “Cướp, cướp...”. Ngay lúc này, anh Nguyễn Thanh P và anh Nguyễn Chánh H đang ở gần đó, nghe thấy nên đuổi theo bắt giữ Thuận T giao cho Công an phường Bình Trưng Đông, Quận 2 lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại Công an phường Bình Trưng Đông và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2, Mai Văn Thuận T đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) hiệu Attila Elizabeth màu đỏ, biển số 59B1-073.03 (đã trả lại chủ sở hữu là chị Trần Anh T)

- 01 (một) USB màu xám, dung lượng 1 GB, bên trong chứa file ghi hình diễn biến hành vi của Thuận T được trích xuất từ camera ghi hình.

- 01 (một) xe mô tô kiểu Dream, không biển số, số khung: RLGSB10AD 6H-260334; số máy: VMESE1-260334

- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, biển số: 51X1-4600, số máy: 52FMH3-10214920, số khung: XS110-21000194, nhãn XIONGSHI, mang tên Trần Ngọc Đ

- 01 (một) điện thoại di động hiệu ASUS, kiểu X103, số Imel: 355229071750166, màu đen (trả lại cho đại diện gia đình của Thuận T).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 196/HĐĐGTS-TCKH ngày 08/9/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận 2, kết luận:

- 01 (một) xe mô tô biển số: 59B1-073.03, hiệu SYM Attila, màu đỏ, số máy: AD-035173, số khung BD-035173, đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu ngày 14/9/2011

Tổng giá trị tài sản: 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)

Về dân sự: Chị Trần Anh T và chị Đậu Thị Ngọc M đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, bị cáo đồng ý với các kết luận giám định và không có ý kiến gì khác.

Bản Cáo trạng số 05/CTr-VKS ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 đã truy tố bị cáo Mai Văn Thuận T về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Đây là vụ án “Cướp tài sản” do Mai Văn Thuận T thực hiện hành vi phạm tội. Vì muốn chiếm đoạt xe mô tô để sử dụng, để thỏa mãn nhu cầu bản thân mà không cần lao động, Thuận T đã dùng vũ lực xô chị Đậu Thị Ngọc M rời khỏi xe mô tô để chiếm đoạt 01 xe mô tô của chị Trần Anh T trị giá 10.000.000 đồng. Hành vi của Thuận T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Anh T, chị M đã nhận lại tài sản cam kết không khiếu nại, thắc mắc gì về sau nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009:

Xử phạt: Bị cáo Mai Văn Thuận T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Bị cáo không tranh luận, không tự bào chữa và nói lời sau cùng:

Bị cáo rất ăn năn xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi:

Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Mai Văn Thuận T thừa nhận đã có hành vi dùng vũ lực xô chị Đậu Thị Ngọc M rời khỏi xe mô tô để chiếm đoạt 01 xe mô tô của chị Trần Anh T trị giá 10.000.000 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên Tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản định giá tài sản, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng ... và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Mai Văn Thuận T đã

phạm vào tội “Cướp tài sản” theo quy định tại Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 như kết luận của Kiểm sát viên.

Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây nguy hiểm ảnh hưởng đến tinh thần, sức khỏe của người bị hại, gây hoang mang dao động trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là thanh niên, có sức khỏe đủ điều kiện để trở thành người có ích cho xã hội, nhưng chỉ vì muốn có tiền mà không phải lao động, thích hưởng thụ bị cáo đã dùng vũ lực đối với chị Mai nhằm chiếm đoạt tài sản của người bị hại, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 10.000.000 đồng, nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 truy tố bị cáo theo Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tình tiết tăng nặng định khung hình phạt:

Hành vi của bị cáo không vi phạm tình tiết định khung tăng nặng hình phạt nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào khác. Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây hậu quả. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự nên áp dụng cho bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về dân sự: Chị T đã nhận lại tài sản, chị M không bị thương tích gì và cam kết không khiếu nại, thắc mắc gì về sau nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

Đối với: 01 (một) hiệu Attila Elizabeth màu đỏ, biển số 59B1-073.03 đã trả lại chủ sở hữu là chị Trần Anh T; 01 (một) điện thoại di động hiệu ASUS, kiểu X103, số Imel: 355229071750166, màu đen đã trả lại cho đại diện gia đình của Thuận T là đúng quy định của pháp luật

Đối với: 01 (một) xe mô tô kiểu Dream, không biển số, số khung: RLGSB 10AD6H-260334; số máy: VMESE1-260334; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, biển số: 51X1-4600, số máy: 52FMH3-10214920, số khung: XS110-21000194, nhãn XIONGSHI, mang tên Trần Ngọc Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Quận 2 đã làm thủ tục xác lập quyền sở hữu Nhà nước đối với xe và giấy tờ nói trên là đúng quy định.

Đối với: 01 (một) USB màu xám, dung lượng 1 GB, bên trong chứa file ghi hình diễn biến hành vi của Thành được trích xuất từ camera ghi hình. Xét đây là tài liệu liên quan đến vụ án nên tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Mai Văn Thuận T** phạm tội “Cướp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009:

Xử phạt bị cáo **Mai Văn Thuận T** 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 03/9/2017.

2. *Về án phí*: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

3. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- PC53-Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Thi hành án Dân sự Quận 2;
- Công an Quận 2;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đoàn Nam Hà